

Số: 208/TT-UBND

An Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2018

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH AG lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang

ĐẾN	Ngày: 29/10/18
	Số: 7207
	Chuyển: CVP
	Lưu Hồ Sơ: Ttr. UB

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang.

Đến ngày 27 tháng 9 năm 2017, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC, trong đó, đã sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm h khoản 2 Điều 5 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Do đó, để phù hợp quy định tại Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ 9 ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang thay thế Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo

1. Mục đích: Ban hành văn bản mới thay thế quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang để phù hợp với quy định tại Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Quan điểm chỉ đạo:

- a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- b) Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Luật phí và lệ phí và Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 và Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Quyết định số 1348/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang, Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết này gửi đến các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố góp ý.

Dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 322/BC-STP ngày 18 tháng 10 năm 2018 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết

1. Bố cục dự thảo Nghị quyết có 3 Điều, gồm:

- a) Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang.
- b) Điều 2. Điều khoản thi hành.
- c) Điều 3. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang theo dự thảo Nghị quyết đính kèm.

Trên đây là Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./*CP*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT, TU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Sở: Tài chính; KH&ĐT; Tư pháp;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nưng

Số: /2018/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí
đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng nộp lệ phí:

Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân theo quy định của pháp luật Việt Nam phải nộp lệ phí đăng ký kinh doanh, trừ các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Cơ quan thu lệ phí:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư thu lệ phí đăng ký kinh doanh của Liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thu lệ phí đăng ký kinh doanh của các cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, Hợp tác xã trên địa bàn quản lý.

4. Các trường hợp không thu lệ phí đăng ký kinh doanh:

a) Hộ kinh doanh, Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính.

b) Đăng ký chấm dứt, tạm ngừng kinh doanh đối với Hộ kinh doanh.

c) Đăng ký giải thể, tạm ngừng kinh doanh; chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân.

d) Đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, điều chỉnh các thay đổi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khi có sai sót về thông tin do lỗi của cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

5. Mức thu lệ phí:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
I	Lệ phí đăng ký Hộ kinh doanh, Hợp tác xã		
1	Cấp mới, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh, Hợp tác xã	Đồng/lần	100.000
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh, Hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc tiêu hủy	Đồng/lần	100.000
3	Cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã	Đồng/lần	50.000
II	Lệ phí đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân		
1	Cấp mới, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân	Đồng/lần	200.000

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân do bị mất, cháy, rách, nát hoặc tiêu hủy	Đồng/lần	200.000
3	Cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên hiệp Hợp tác xã, Quỹ tín dụng nhân dân	Đồng/lần	100.000

6. Kê khai, nộp, quản lý lệ phí:

a) Cơ quan thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp số tiền lệ phí thu được theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

b) Cơ quan thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của đơn vị thu lệ phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp lần thứ 9 thông qua ngày tháng 12 năm 2018, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra Văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị, thành;
- Cơ quan Thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG; Truyền hình Quốc hội tại AG; Báo AG, Đài PTTH AG, Website tỉnh; Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT, Phòng Tổng hợp-Nh.

CHỦ TỊCH

Số: 22/BC-STP

An Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh

ĐẾN	Số:
	Ngày:
	Chuyến:
	Lưu hồ sơ:

Ngày 03/10/2018, Sở Tư pháp nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định theo Công văn số 2369/STC-HCSN của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang; Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

Theo Điều 1 Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27/9/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 5 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

Lệ phí đăng ký kinh doanh là khoản thu đối với cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã”.

Theo đó, thống nhất đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Theo Khoản 1 Điều 22 và khoản 2 Mục III Phần B. Danh mục lệ phí Ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí quy định:

“Điều 22. Thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.

III. LỆ PHÍ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN SẢN XUẤT, KINH DOANH

2. Lệ phí đăng ký kinh doanh”

Theo Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, quy định:

“Điều 3. Danh mục các khoản lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

7. Lệ phí đăng ký kinh doanh.”

Căn cứ các quy định trên, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang là **đúng thẩm quyền và cần thiết.**

III. Nội dung dự thảo Nghị quyết

Thông nhất dự thảo Nghị quyết.

IV. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

1. Đề nghị không in đậm thứ tự các khoản tại Điều 1 (1, 2, 3, 4, 5).

2. Đề nghị in đậm tiêu đề Điều 1 dự thảo Nghị quyết và xuống dòng khoản 1 và khoản 2, cụ thể:

“1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định ...

2. Đối tượng nộp lệ phí:

Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, ...”

3. Đề nghị viết hoa tên các Luật tại phần căn cứ pháp lý, cụ thể:

“Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ...;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ...;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ...;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ...;”

4. Đề nghị bổ sung cụm từ “dự thảo Nghị quyết” vào căn cứ cuối cùng của phần căn cứ pháp lý: “Xét Tờ trình số ... của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, ...”

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, XDKT.



Cao Thanh Sơn